

Số: 167/BC-MNAH

An Hưng, ngày 11 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường

Trường mầm non An Hưng

2. Địa chỉ

Thôn Nam Hoà, An Hưng, An Dương, Hải Phòng.

Thư điện tử: mamnonanhunghp@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <https://mnanhung.haiphong.edu.vn/>

3. Loại hình: Trường mầm non công lập

- Cơ quan chủ quản: UBND thành phố Hải Phòng, huyện An Dương

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng GD&ĐT huyện An Dương

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

a. Sứ mệnh

Xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy yêu thương, nơi mỗi trẻ được tôn trọng, chăm sóc chu đáo và tự tin thể hiện bản thân. Để các con trở thành những người ham học, biết cách học và cư xử đúng mực tạo nền tảng quan trọng để trẻ vững bước vào tương lai.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên có đạo đức, tâm huyết, nhân ái và chuyên môn vững vàng, đóng vai trò là người bạn đồng hành, người hướng dẫn và truyền cảm hứng cho trẻ; giúp trẻ khám phá, hình thành tư duy độc lập, bản lĩnh cá nhân và kỹ năng ứng xử xã hội phù hợp.

Luôn đồng hành cùng gia đình, xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với phụ huynh, để gia đình trở thành nguồn lực hỗ trợ tích cực giúp trẻ phát huy tối đa tiềm năng của mình. Với phương châm "Cháu vui vẻ – Cô hạnh phúc", chúng tôi hướng đến một cộng đồng giáo dục gắn kết, thân thiện và phát triển bền vững.

b. Tầm nhìn

Được thành lập vào năm 1989, sau hơn 30 năm hoạt động, trường mầm non An Hưng không ngừng cải tiến để hướng tới trở thành một cơ sở giáo dục mầm non chất

lượng, thân thiện, đáng tin cậy. Nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp giáo dục, chú trọng phát triển năng lực cá nhân, kỹ năng sống và tư duy độc lập cho trẻ, lấy trẻ làm trung tâm trong mọi hoạt động chăm sóc – nuôi dưỡng - giáo dục trẻ.

Nhà trường xây dựng môi trường học tập Xanh – An toàn – Thân thiện – Hạnh phúc, nơi mỗi trẻ đều được tôn trọng sự khác biệt, phát huy tối đa khả năng và tố chất riêng. Trẻ được khơi dậy trí tò mò, nuôi dưỡng niềm say mê khám phá thế giới, qua đó phát triển tư duy, kiến thức và nhân cách một cách toàn diện.

Với đội ngũ giáo viên tận tâm, giỏi chuyên môn, luôn đồng hành cùng phụ huynh trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ, Trường Mầm non An Hưng phấn đấu trở thành lựa chọn ưu tiên của các bậc cha mẹ, góp phần đào tạo nên những công dân tương lai có trách nhiệm, tự tin và yêu cuộc sống.

c. Mục tiêu

- Phát huy quyền làm chủ và tiềm năng của mỗi thành viên trong nhà trường, thực hiện đúng các quy định pháp luật; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động, góp phần xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương – nề nếp – văn minh – lành mạnh, nói không với các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội.

- Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ một cách toàn diện, lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực trẻ.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm và năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và gắn bó với nghề, xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết – vững mạnh – trách nhiệm – nhân văn.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non An Hưng được thành lập năm 1989 trên cơ sở sáp nhập các lớp nhà trẻ và mẫu giáo tại địa phương. Trải qua hơn ba thập kỷ xây dựng và phát triển, nhà trường luôn nỗ lực đổi mới, nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ, từng bước khẳng định vị thế là một trong những đơn vị giáo dục mầm non tiêu biểu trên địa bàn.

Năm 2005, Trường Mầm non An Hưng được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Từ năm 2005 đến năm 2013, nhà trường liên tục duy trì và củng cố các thành tích đã đạt được, nhiều năm liền đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Tháng 4 năm 2015, nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 – cấp độ cao nhất trong hệ thống kiểm định giáo dục mầm non tại thời điểm đó.

Từ năm 2018 đến nay, Trường Mầm non An Hưng tiếp tục giữ vững phong độ, liên tục đạt các danh hiệu cao quý như “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc” và được của UBND Thành phố Hải Phòng và Bộ Giáo dục và Đào tạo trao Bằng khen vì những đóng góp xuất sắc trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

6. Thông tin pháp lý

Thông tin người đại diện pháp lý:

Họ và tên: Phạm Thị Huyền

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Nam Hoà, An Hưng, An Dương, Hải Phòng.

SĐT: 0903483469

Thư điện tử: mamnonanhunghp@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập

Trường mầm non An Hưng được thành lập tháng 9/1989 (Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 02/03/2011 của UBND huyện An Dương về chuyển đổi trường mầm non bán công An Hưng sang trường mầm non công lập)

b. Quyết định Hội đồng trường

Quyết định số 110a/QĐ-PGDĐT ngày 11/12/2015 của Phòng GD&ĐT huyện An Dương về việc thành lập Hội đồng trường mầm non An Hưng nhiệm kỳ 2015 – 2020

Danh sách hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Hội đồng trường
1	Bà Phạm Thị Huyền	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Bà Dương Thị Thuỷ	Phó hiệu trưởng	Thư ký
3	Bà Phạm Thị Kim Thoan	Phó hiệu trưởng	Thành viên
4	Bà Bùi Thị Hằng	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
5	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
6	Nguyễn Thị Luyến	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
7	Bà Nguyễn Thị Hảo	Trưởng Ban thanh tra nhân dân	Thành viên
8	Bà Vũ Thị Hải Yến	Bí thư Chi đoàn	Thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Hội đồng trường
9	Bà Nguyễn Thị Hằng	Phó Chủ tịch UBND xã An Hưng	Thành viên
10	Ông Phạm Thanh Tùng	Trưởng Ban ĐDCMHS	Thành viên

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm HT, PHT

Quyết định số 9669/QĐ-UBND ngày 28/08/2020 của UBND huyện An Dương về việc bổ nhiệm bà Phạm Thị Huyền giữ chức vụ Hiệu trưởng trường MN An Hưng từ ngày 01/09/2020.

Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của UBND huyện An Dương về việc điều động bà Phạm Thị Kim Thoan bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường MN An Hưng từ ngày 15/3/2022.

Quyết định số 9658/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND huyện An Dương về việc bổ nhiệm bà Dương Thị Thuỷ giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường MN An Hưng từ ngày 01/9/2020.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động

Xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Tổ chức chăm sóc, giáo dục (nuôi dạy) trẻ trong độ tuổi từ 2 tuổi đến 6 tuổi theo chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chủ động đề xuất tham gia tuyển dụng và điều động cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy mô số lớp, học sinh của trường; Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các lớp giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục.

Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình cha mẹ trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

8. Chiến lược phát triển

Nhà trường có cơ cấu bộ máy tổ chức đầy đủ, đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, Ban giám hiệu có năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động, bảo đảm quy chế dân chủ trong trường mầm non. Tập thể nhà trường là một khối đoàn kết, thống nhất và có trách nhiệm cao trong thực hiện mọi nhiệm vụ. Đội ngũ CBGVNV yêu nghề mến trẻ, thái độ gần gũi, thân thiện, có ý thức tự bồi dưỡng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Hệ thống hồ sơ quản lý và theo dõi chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ được quản lý một cách hiệu quả, khoa học. Công tác quản lý chất lượng, kiểm tra, đánh giá trẻ đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN.

Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ luôn được duy trì và nâng cao. Bộ phận chuyên môn tích cực nghiên cứu và tham mưu được các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục giúp trẻ được phát triển toàn diện. Đa số trẻ khỏe mạnh, đoàn kết thân thiện với bạn bè, có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xung quanh, có nề nếp thói quen phù hợp với độ tuổi.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của UBND huyện đầu tư sửa chữa các hạng mục như phòng học, phòng chức năng, sân, vườn....; Hàng năm trường đầu tư mua sắm, bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn, hiện đại và đã xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện, xanh - sạch - đẹp, thường xuyên rà soát sửa chữa đảm bảo phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

II. ĐỘI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Chuẩn nghề nghiệp Năm học 2023-2024						Hoàn thành BD hàng năm	
							Tốt		Khá		Đạt			
			ĐH	CĐ	TC	Ko CM	S.L	%	S.L	%	S.L	%	HT	%
Tổng số CBQL-GV-NV		54	37	3	10	4	39	100	0	0	0	0	54	100

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Chuẩn nghề nghiệp Năm học 2023-2024						Hoàn thành BD hàng năm	
							Tốt		Khá		Đạt			
			ĐH	CĐ	TC	Ko CM	S.L	%	S.L	%	S.L	%	HT	%
I.	Cán bộ quản lý	3	3				3	100					3	100
1	Hiệu trưởng	1	1				1						1	
2	Phó hiệu trưởng	2	2				2						2	
II.	Giáo viên	36	33	3	0	0	36	100					36	100
1	Nhà trẻ	6	6				6						6	
2	Mẫu giáo	30	27	3			30						30	
III.	Nhân viên	15	1		10	4							15	100
1	Nhân viên kế toán	1	1										1	
2	Cô nuôi	10			10								10	
3	Lao công	1				1							1	
4	Bảo vệ	3				3							3	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m²/trẻ em
I	Tổng số phòng	17	2,3
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	12	2,5
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	5	2,5
III	Số điểm trường	02	02
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6.870	13,8
V	Tổng diện tích sân chơi, vườn (m²)	3.351	6,75
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m²)	1258	2,5
2	Diện tích phòng ngủ (m²)	160	1,6
3	Diện tích phòng vệ sinh (m²)	176	0.35

STT	Nội dung		Số lượng		Bình quân Số m ² /trẻ em	
4	Diện tích sân chơi (m ²)		450		0,91	
5	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		45		0,09	
6	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)		72		0,14	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		17		Số bộ/nhóm (lớp)	
1	Số bộ TB, ĐD, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định NT		3		1 bộ/lớp	
2	Số bộ TB, ĐD, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định MG		14		1 bộ/lớp	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		52		26/1 sân	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số ...)		25 máy vi tính, 21 máy in; 17 ti vi tinh thể lỏng		Mỗi lớp 1 máy tính, máy in; 1 ti vi tinh thể lỏng 55 ınk	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Điều hòa, bình nóng lạnh, máy in,		Số thiết bị/nhóm (lớp)	
1	Bàn, ghế đúng quy cách		255 bàn, 500 ghế		15 bàn/lớp; 30 ghế/lớp	
2	Giá vẽ		34		2 cái/lớp	
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho CBGVNV	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		14	176	0,35
					Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				x	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /trẻ em
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet (ADSL)	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XVI	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng;

1.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1,2 và 3:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1:					
Tiêu chí 1.1		x	x		
Tiêu chí 1.2		x	x		
Tiêu chí 1.3		x	x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x		
Tiêu chí 1.7		x	x		
Tiêu chí 1.8		x	x		
Tiêu chí 1.9		x	x		
Tiêu chí 1.10		x	x		
Tiêu chuẩn 2:					
Tiêu chí 2.1		x	x		
Tiêu chí 2.2		x	x		
Tiêu chí 2.3		x	x		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 3:					
Tiêu chí 3.1		x	x	x	
Tiêu chí 3.2	x	0	0		Nhà trường còn thiếu 5 phòng học, 6 phòng chức năng ở khu trung tâm và hệ thống cửa tại cả hai khu trường bị mối mọt, han rỉ gây mất an toàn cho trẻ.
Tiêu chí 3.3	x	0	0		Thiếu 6 phòng chức năng, chưa có phòng dành cho nhân viên, khu Đồng Hải chưa có nhà để xe và nhà bảo vệ
Tiêu chí 3.4	x	x	0		Bếp ăn với diện tích 72m2 đạt 0,13m2/1 cháu thiếu 0,17m2/1 cháu.
Tiêu chí 3.5		x	x		
Tiêu chí 3.6	x	x	0		Nhà vệ sinh các lớp khu trung tâm hư hỏng, xuống cấp. Đặc biệt 2 lớp 4B2, 4B3 trên tầng tại khu Trung tâm dùng chung 1 nhà vệ sinh
Tiêu chuẩn 4:					
Tiêu chí 4.1		x	x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x		
Tiêu chuẩn 5:					
Tiêu chí 5.1		x	x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x		
Tiêu chí 5.3		x	x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x	

Kết luận: Chưa đạt

2. Đánh giá chung

2.1. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức đầy đủ, đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Ban Giám hiệu có năng lực quản lý, tổ chức tốt các hoạt động và thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ trong nhà trường. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên là một khối đoàn kết, thống nhất, có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ yêu nghề, mến trẻ, thân thiện, tích cực tự bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Hệ thống hồ sơ quản lý, theo dõi chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ được xây dựng và vận hành hiệu quả, khoa học. Việc kiểm tra, đánh giá trẻ đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Bộ phận chuyên môn tích cực nghiên cứu, tham mưu các biện pháp đổi mới, cải tiến chất lượng giáo dục. Trẻ được phát triển toàn diện, khỏe mạnh, thân thiện với bạn bè, có ý thức bảo vệ môi trường và hình thành các thói quen, nề nếp phù hợp với lứa tuổi.

Nhà trường nhận được sự quan tâm, đầu tư của UBND huyện về sửa chữa, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, sân vườn... Hàng năm đều đầu tư mua sắm, bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn, hiện đại và đã xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện, xanh - sạch - đẹp, thường xuyên rà soát sửa chữa đảm bảo phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

2.2. Hạn chế

- Nhà trường đang thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non cho trẻ nhưng việc ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM, một số phần mềm công nghệ AI trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở một số giáo viên còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất khang trang, sạch, đẹp nhưng một số hạng mục để duy trì và đáp ứng trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2 còn gặp nhiều khó khăn do thiếu phòng học, phòng chức năng và các trang thiết bị hiện đại để hỗ trợ thực hiện chương trình.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy chưa có.

2.3. Nguyên nhân của hạn chế

- Việc bổ sung cơ sở vật chất, cải tạo hạng mục xuống cấp và đầu tư thiết bị hiện đại như phòng học chức năng, thiết bị STEAM, hệ thống phòng cháy chữa cháy... gặp khó khăn do nguồn ngân sách đầu tư cho giáo dục mầm non còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp với nhu cầu phát triển và mở rộng của nhà trường.

- Một số giáo viên, đặc biệt là giáo viên lớn tuổi, chưa được tập huấn thường xuyên về công nghệ thông tin, phương pháp giáo dục STEAM, AI trong tổ chức hoạt động, dẫn đến tâm lý e ngại, thiếu tự tin và chưa linh hoạt trong đổi mới giáo dục.

3. Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

a. Mục tiêu

Mục tiêu đến năm 2028 cải tiến điểm yếu duy trì đạt kiểm định chất lượng mức độ 2. Đạt trường chuẩn mức độ 1.

b. Kế hoạch

* Năm học: 2024-2025

- Tăng cường bồi dưỡng năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên. Tiếp tục tiếp cận phương pháp giáo dục Steam, tăng cường ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Làm tốt công tác tham mưu các cấp lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ khởi công công trình xây dựng nguyên đơn 1 dãy nhà 3 tầng gồm 4 phòng học, bếp ăn và phòng chức năng ở khu trung tâm (trong đó có hệ thống phòng cháy chữa cháy)

* Năm học: 2025-2026

- Tiếp tục rà soát bổ sung các thiết bị theo tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Tổ chức chăm sóc giáo dục theo chương trình mầm non tiên tiến, giáo dục Steam.

- Làm tốt công tác tham mưu các cấp lãnh đạo sửa chữa các hạng mục công trình đã hư hỏng, xuống cấp tại khu trung tâm.

- Làm tốt công tác tham mưu các cấp lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ khởi công công trình xây dựng nguyên đơn 2 dãy nhà 3 tầng gồm 4 phòng học, bếp ăn và phòng chức năng ở khu trung tâm (trong đó có hệ thống phòng cháy chữa cháy)

* Năm học: 2026-2027

- Làm tốt công tác tham mưu các cấp lãnh đạo sửa chữa các hạng mục công trình, xây mới nhà bảo vệ, nhà xe, quy hoạch bếp ăn tại khu Đồng Hải

- Rà soát các tiêu chí, đánh giá mức độ đạt được;

- Đề nghị các cấp kiểm tra kỹ thuật và công nhận.

* Năm học: 2027-2028

- Rà soát mua bổ sung trang thiết bị các phòng chức năng: thư viện, phòng đa năng,...

- Rà soát các tiêu chí, đánh giá mức độ đạt được;

- Đề nghị các cấp kiểm tra kỹ thuật và công nhận.

c. Giải pháp

* Giải pháp về công tác chỉ đạo, tuyên truyền

- Tuyên truyền công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2023-2028 tại bảng tin, website...

*** Giải pháp cụ thể triển khai thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn, cải tạo điểm yếu trong báo cáo tự đánh giá của nhà trường**

Tiêu chí	Người thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Thời gian thực hiện	Giải pháp
Tiêu chí 3.1	Hiệu trưởng	10.000.000	Các năm	Trồng cây bóng mát, cây hoa, cây xanh tại các bồn cây.
Tiêu chí 3.2	Hiệu trưởng	15.000.000.000 3.500.000.000 15.000.000.000 6.000.000.000	- Năm học 2024-2025 - Năm học 2025-2026 - Năm học 2026-2027;	Xây dựng dãy nhà nguyên đơn 1 gồm 4 phòng học, bếp ăn, hội trường - Sửa chữa hệ thống cửa, nhà vệ sinh các lớp; nhà xe, sân khấu khu trung tâm - Xây dựng dãy nhà nguyên đơn 2 gồm 4 phòng học các phòng chức năng - Sửa chữa hệ thống cửa, nền nhà, nhà vệ sinh các lớp; xây mới nhà xe, phòng bảo vệ, quy hoạch bếp ăn khu Đồng Hải
Tiêu chí 3.3	Hiệu trưởng	65.000.000 300.000.000	Năm học 2025-2026 Năm học 2027-2028	Mua bổ sung trang thiết bị phòng hội trường Mua bổ sung trang thiết bị các phòng chức năng: thư viện, phòng đa năng
Tiêu chí 3.4	Phó HT ND	50.000.000	Các năm	Mua bổ sung trang thiết bị nhà bếp
Tiêu chí 3.5	Phó HT CM	200.000.000	Các năm	Mua mới, bổ sung đồ dùng tiên tiến hiện đại cho trẻ

Tiêu chí	Người thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Thời gian thực hiện	Giải pháp
Tiêu chí 3.6	Hiệu trưởng	100.000.000	Các năm	Thay bình nóng lạnh, ti vi, máy tính các lớp, phòng chức năng

*** Giải pháp về chính sách (Nguồn kinh phí)**

- Ngân sách đầu tư xây dựng của UBND huyện An Dương;
- Vận động các cá nhân, tổ chức ủng hộ xã hội hóa giáo dục.

*** Giải pháp kiểm tra, giám sát**

- Định kỳ ban thanh tra nhân dân tổ chức kiểm tra giám sát công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2023-2028.

d. Tổ chức thực hiện

*** Ban giám hiệu**

Có trách nhiệm tham mưu với chi bộ, phối hợp với công đoàn, chi đoàn xây dựng kế hoạch trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2023-2028; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân; thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện của các bộ phận để tổng hợp khen thưởng và báo cáo với cấp trên.

*** Cán bộ giáo viên, nhân viên**

- Có trách nhiệm xây dựng khối đoàn kết trong nhà trường, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.
- Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên và nhân viên: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, lớp về đưa nội dung theo từng năm học...theo nhiệm vụ cụ thể; tham gia kiểm tra, đánh giá báo cáo công việc.

*** Các tổ chức đoàn thể**

- Có trách nhiệm vận động khích lệ cán bộ, đoàn viên thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch của nhà trường đề ra.
- Công đoàn: Xây dựng kế hoạch phối hợp với chuyên môn tổ chức tốt các phong trào thi đua, vận động đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Chi đoàn thanh niên: Đăng ký thi đua trong các hoạt động thi đua của nhà trường, ngành, tham gia tuyên truyền công tác xây dựng trường chuẩn.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm học 2023-2024

- Tổng số trẻ: 527 với tổng số lớp: 18
- Số trẻ em tính bình quân /lớp: 29 trẻ/lớp
- Số trẻ em học 02 buổi/ngày: 527
- Số trẻ em được ăn bán trú: 527
- Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kì: 527

* Kết quả PCGD cho trẻ e 5 tuổi:

- Tổng số trẻ trong độ tuổi phải huy động: 759 trẻ; khuyết tật: 0 (trong đó số trẻ đến trường lớp: 773/759 đạt 101% (An Hưng: 527 cháu, Sao Sáng: 236 cháu).
- Tổng số trẻ em 5 tuổi trên địa bàn: 171 trẻ; khuyết tật: 0, nữ: 86;
- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường lớp: 171/171 trẻ đạt 100% (học tại MN An Hưng: 115 cháu; MN Sao Sáng: 31 cháu; học nhờ nơi khác: 25 cháu).
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi (sinh năm 2018) hoàn thành chương trình GDMN 171/171 (=100%) - vượt 15% so với chuẩn (85%)
- Huy động trẻ mẫu giáo: 628/543 cháu đạt 115,6%.
- Huy động trẻ nhà trẻ (0-36 tháng): 135/216 cháu đạt 62,5%.

Đánh giá theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP : Đạt

Số trẻ em khuyết tật: 0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Báo cáo thu chi năm học 2023 - 2024

TT	Nội dung	Tồn đầu kì	Thu	Chi	Tồn cuối kì
1	Ngân sách	0	7.537.733.100	7.537.733.100	0
2	Học phí	0	378.420.000	378.420.000	0
3	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính	0	769.120.000	769.120.000	0
4	Quỹ HTNV nuôi	0	651.930.000	651.930.000	0
5	Trang thiết bị chăm sóc bán	0	116.080.000	116.080.000	0
6	Làm quen tiếng Anh	0	96.440.000	96.440.000	0
7	Tiền ăn (Bao gồm chất đốt)	0	2.124.290.000	2.124.290.000	
8	Vận động tiếp nhận tài trợ	0	112.300.000	112.300.000	0

2. Các khoản thu, mức thu năm học 2024 - 2025

TT	Nội dung	Số tiền
1	Học phí (thực hiện theo Nghị quyết 54/2019/NQ- HĐND của HĐND thành phố)	
2	Tiền ăn (bao gồm cả chất đốt)	28.000đ/ngày/trẻ. Bao gồm cả chất đốt
3	Trang thiết bị chăm sóc bán trú - Trẻ mới nhập học lần đầu NH 2024-2025 - Trẻ đang học (HS cũ)	360.000đ/năm học/trẻ 200.000đ/năm học/trẻ
4	Hỗ trợ nhân viên nấu ăn, người chăm ăn	150.000đ/tháng/trẻ
5	Quản lý trông trẻ ngoài giờ hành chính (<i>Phụ huynh đăng ký gửi trẻ ngoài giờ hành chính</i>)	10.000đ/ngày/trẻ
6	Làm quen với Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài (<i>theo danh sách PH đăng kí cho con học</i>)	220.000đ/tháng/trẻ
7	Vận động tài trợ (phụ huynh ủng hộ làm bạt xếp di động)	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Thực hiện tốt việc vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, VSATTP, phòng chống dịch bệnh và chống nóng cho trẻ. Duy trì việc ký hợp đồng mua thực phẩm sạch, an toàn như trong năm học. Thực hiện nghiêm túc việc giám sát giao nhận thực phẩm. Không có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.

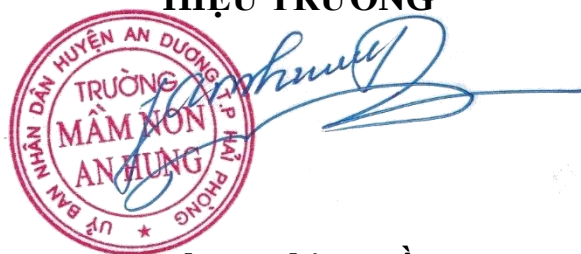
- 100% trẻ, CBGVNV làm hệ đảm bảo an toàn tuyệt đối .
- CBGVNV tích cực thực hiện công tác an ninh an toàn trường học.
- Rà soát cải tiến tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1.
- CBGV đăng ký học bồi dưỡng chuyển đổi số, kỹ thuật xây dựng bài giảng điện tử E-learning do nhà trường tổ chức. Hình thức trực tiếp.

- Nhà trường khuyến khích CBGVNV tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề như: Tham gia các khóa học sau đại học, tin học cơ bản, tin học nâng cao, tiếng Anh giao tiếp...

Nơi nhận:

- UBND, Phòng GD&ĐT huyện An Dương;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Huyền

